

CÔNG TY TNHH LITIAN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LITIAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LITIAN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LITIAN CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110373156

3. Ngày thành lập: 01/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 731 Hoàng Hoa Thám, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976449582

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Lắp đặt đồ nội thất	4330
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
3.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
4.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
6.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa. (Không bao gồm hoạt động của các đấu giá viên và môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản)	4610
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các hàng hóa nhà nước cấm)	4620
10.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

11.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: • Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; • Bán buôn thủy sản; • Bán buôn rau, quả; • Bán buôn cà phê; • Bán buôn chè; • Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; • Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
12.	Bán buôn đồ uống (trừ các loại nhà nước cấm)	4633
13.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào (trừ các sản phẩm nhà nước cấm)	4634
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: • Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; • Bán buôn thuốc; • Bán buôn trang thiết bị y tế; • Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; • Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; • Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; • Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; • Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; • Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ loại nhà nước cấm)	4659
19.	Trồng lúa	0111
20.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
21.	Trồng cây mía	0114
22.	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào	0115
23.	Trồng cây lấy sợi	0116
24.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
25.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
26.	Trồng cây hàng năm khác	0119
27.	Trồng cây ăn quả	0121
28.	Trồng cây điều	0123

29.	Trồng cây cà phê	0126
30.	Trồng cây chè	0127
31.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
32.	Trồng cây lâu năm khác	0129
33.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
34.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
35.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
36.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
37.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
38.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
39.	Chăn nuôi gia cầm	0146
40.	Chăn nuôi khác	0149
41.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
42.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
43.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
44.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
45.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ bao gồm: • Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) • Quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ	8299
47.	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác Chi tiết: Dịch vụ tư vấn hôn nhân và gia đình (Loại trừ tư vấn, hỗ trợ môi giới hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài)	8890
48.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
49.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
50.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: • Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ; • Cắt, tỉa và cạo râu; • Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm...	9631
51.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ (Loại trừ tư vấn, hỗ trợ môi giới hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài)	9633

52.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: • Dịch vụ tư vấn bất động sản • Dịch vụ quản lý bất động sản • Dịch vụ môi giới bất động sản	6820
53.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
54.	Bán buôn tổng hợp (trừ các loại hàng hóa nhà nước cấm)	4690
55.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ các hàng hóa nhà nước cấm)	4711
56.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: • Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); • Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); • Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác như: cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi).	4719
57.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
58.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: • Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; • Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; • Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; • Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; • Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
59.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các hàng hóa nhà nước cấm)	4723
60.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động và sản phẩm nhà nước cấm)	4724
61.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (trừ hoạt động nhà nước cấm)	1010
62.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
63.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
64.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
65.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061

66.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
67.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071(Chính)
68.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
69.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
70.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
71.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
72.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
73.	Sản xuất rượu vang	1102
74.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
75.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
76.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (trừ loại nhà nước cấm)	1420
77.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
78.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
79.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
80.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
81.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
82.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
83.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
84.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
85.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
86.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
87.	Bốc xếp hàng hóa	5224
88.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
89.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải “trừ Tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không”	5229
90.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: • Khách sạn • Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
91.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
92.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
93.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm hoạt động của các quán bar, quán karaoke, vũ trường)	5629

94.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm hoạt động của các quán bar, quán karaoke, vũ trường)	5630
95.	Đại lý du lịch	7911
96.	Điều hành tua du lịch	7912
97.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
98.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
99.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
100.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
101.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
102.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
103.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các sản phẩm nhà nước cấm)	4759
104.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
105.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
106.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các loại nhà nước cấm)	4764
107.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
108.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: • Bán lẻ thuốc; • Bán lẻ trang thiết bị y tế • Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4772
109.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: • Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh • Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh • Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các hàng hóa nhà nước cấm)	4773

6. Vốn điều lệ: 1.600.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nữ*Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038193027286

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: 5A Bắc Kinh, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 5A Bắc Kinh, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: QUÁCH THI HÀ

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Dân tộc: *Mường*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038193027286

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: 5A Bắc Kinh, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 5A Bắc Kinh, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội